

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

PHẦN 3

Bắc Ninh, năm 2022

**QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4
NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Khóa 14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 - 2027 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 được thực hiện theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 (sau đây gọi tắt là Công ty) được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 17/03/2022.

3. Đoàn Chủ tịch Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát với nhiệm vụ cụ thể:

- + Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để thông qua Đại hội;
- + Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- + Giải quyết các khiếu nại về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có).

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 07 thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) Công ty khác.

Thành viên Hội đồng quản trị phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

b) Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Thành viên Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

Thành viên ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty và không phải là nhân sự thuộc Phòng Tài chính kế toán của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 3. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS:

Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (Theo Điều 26 Điều lệ Công ty):

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

- f. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (ba) ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát:

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 26 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát bao gồm:

a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát (theo mẫu);

b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu);

c. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của ứng cử viên và các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, chuyên môn;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử phải cung cấp đầy đủ hồ sơ ứng cử hoặc đề cử như trên cho Ban tổ chức và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ cung cấp.

3. Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử hoặc đề cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5. Nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT, BKS (“Phiếu Bầu cử”), trên đó có ghi tên cổ đông, mã số cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

a) Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu bầu cử do ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;
- Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên không vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

b) Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc phiếu không do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử ghi cả hai phương pháp bầu (bầu dồn lệch, bầu dồn đều);
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

c) Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử;

d) Cách ghi phiếu bầu cử:

* Cổ đông có quyền lựa chọn một trong hai phương thức sau đây để ghi vào Phiếu bầu cử:

- Bầu bằng phương pháp đánh dấu (bầu dồn đều): Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng viên được chọn là kết quả chia đều của tổng số phiếu bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.

- Bầu bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên tại cột “Bầu dồn lệch”. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông. Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.

Ví dụ:

Số ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị là 8 người (Theo thứ tự A-B-C-D-E-F-G-H);

- Tổng số thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông là : 07 thành viên;

- Cổ đông Nguyễn Văn X sở hữu 1.000 cổ phần;

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn X là : $1.000 \times 7 = 7.000$ phiếu bầu;

- Cổ đông Nguyễn Văn X sau khi cân nhắc đã quyết định bầu cho 07 ứng viên A,B,C,D,E,F,G,H Khi đó cổ đông Nguyễn văn X có quyền lựa chọn bỏ phiếu như sau:

TT	Danh sách ứng viên	Bầu dồn lệch (Phiếu biểu quyết)	Bầu dồn đều (Phiếu biểu quyết)
1	Ứng viên A	1.000	
2	Ứng viên B	0	
3	Ứng viên C	500	
4	Ứng viên D	500	
5	Ứng viên E	1.500	
6	Ứng viên F	1.500	
7	Ứng viên G	1.000	
8	Ứng viên H	1.000	
	Tổng cộng	7.000	7.000

* Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương án nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là không hợp lệ.

* Trên mỗi phiếu bầu đều có danh sách các ứng cử viên. Cổ đông/đại diện cổ đông sẽ lựa chọn các ứng cử viên mình tín nhiệm để bầu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban bầu cử kiểm Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

Điều 7. Kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử kiểm Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

- Việc kiểm phiếu được ban bầu cử kiểm Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/hoặc đại diện Đoàn Chủ tịch.

- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Ban kiểm soát Công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban bầu cử kiểm Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban bầu cử kiểm Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử kiểm Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 8. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT, BKS

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT bầu là 07 thành viên và BKS là 03 thành viên.

Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu tiếp lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đạt được bằng nhau và số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau.

Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT và/hoặc BKS, Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ, Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến bầu thành viên HĐQT, BKS. Mọi khiếu nại về kết quả bầu bổ sung phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 22/4/2022 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Dương Hải Thanh

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 -Nhiệm kỳ 2020 – 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4,

- Căn cứ công văn số: 1923/ĐTKDV-ĐT2 ngày 29/9/2021 của Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

- Căn cứ Quyết định số: 361/QĐ-ĐTKDV ngày 23/12/2021 của Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

- Công văn số: 2489/ĐTKDV-ĐT2 ngày 23/12/2021 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4, phương thức bán cổ phần: Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần.

- Công văn số 34/ĐTKDV-ĐT2 ngày 10/01/2022 thông báo giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đăng ký bán: 591.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 51% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DT4. Mục đích thực hiện giao dịch: Bán hết phần vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Thời gian dự kiến giao dịch: Từ ngày 17/01/2022 đến 15/02/2022.

- Công văn số: 112/ĐTKDV-ĐT2 ngày 25/01/2022 báo cáo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người liên quan của người nội bộ: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã giao dịch bán: 591.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 51% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DT4; Loại giao dịch đã thực hiện: Bán; Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DT4; Phương thức giao dịch: Giao dịch ngoài hệ thống của Sở Giao dịch chứng khoán thông qua bán đấu giá công khai và thực hiện chuyển quyền sở hữu qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD); Thời gian thực hiện giao dịch: Ngày 17/01/2022;

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 ngày 24/01/2022 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH (Viết tắt là SCIC) là cổ đông của Công ty

cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đồng ý chuyển nhượng cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 cho ông Dương Hải Thanh 591.600 cổ phần DT4.

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT số: 181/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT; Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 lý do: Thay đổi chủ sở hữu Công ty, danh sách cụ thể như sau:

a) Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1	Họ và tên:	DƯƠNG HẢI THANH
	Ngày tháng năm sinh:	04/04/1968
	Căn cước công dân số:	036068004544- Cấp ngày 25/6/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
	Quê quán:	Xã Nghĩa Thịnh – Huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
	Địa chỉ thường trú:	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình - Hà Nội
	Chức vụ Đảng:	Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần QLBT đường thủy nội địa số 4
	Chức quyền:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy, Cử nhân kinh tế

2	Họ và tên:	PHẠM HỒNG MINH
	Ngày tháng năm sinh:	06/08/1982
	CMND số:	125043047 - Cấp ngày 04/06/2012 tại Công an tỉnh Bắc Ninh.
	Quê quán:	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Phó Bí thư Đảng bộ - Ủy viên Ban thường vụ
	Chức quyền:	Thành viên HĐQT - Giám đốc
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

3	Họ và tên:	NGUYỄN PHI TRƯỜNG
	Ngày tháng năm sinh:	06/6/1966
	CCCD số:	027066002734 - Cấp ngày 29/04/2021 tại CCSQLHC về TTXH
	Quê quán:	Khu Yên Mãn - Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu Yên Mãn - Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

4	Họ và tên:	NGUYỄN VĂN TẶNG
	Ngày tháng năm sinh:	03/05/1970
	CMND số:	125686319 cấp ngày 03/5/2002 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp.
	Quê quán:	Xã Chi Lăng – Huyện Quế Võ – Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu tập thể đường sông – Phúc Sơn – Vũ Ninh – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 1
	Chính quyền:	Thành viên HĐQT - Trưởng Phòng Kinh doanh – Dự án 1
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

5	Họ và tên:	PHẠM VĂN HANH
	Ngày tháng năm sinh:	20/11/1971
	CCCD số:	024071002963; Cấp ngày 10/05/2021, Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Ninh Giang – Hải Dương
	Địa chỉ thường trú:	Khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Ủy viên Ban thường vụ - Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
	Chức vụ Công Đoàn:	Chủ tịch Công đoàn
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

b) Miễn nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1	Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HẰNG
	Ngày tháng năm sinh:	26/12/1981
	CMND số:	125033067, cấp ngày 26/10/2009 tại CA. Bắc Ninh
	Quê quán:	Yên Lâm – Bằng An – Quế Võ – Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Số nhà 36, Phố Vũ Giới, Phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	
	Chức quyền:	Trưởng Ban Kiểm soát - Phó Giám đốc Xí nghiệp Thương mại Xăng dầu
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

2	Họ và tên:	TRẦN THỊ THOAN
	Ngày tháng năm sinh:	17/10/1979
	CMND số:	162200889; Cấp ngày 04/8/2008, tại Công an tỉnh Nam Định.
	Quê quán:	Xã Trục Tuấn – Huyện Trục Ninh – Tỉnh Nam Định
	Địa chỉ thường trú:	Số 03, đường Võ Cường 21, khu Hoà Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên - Bí Thư Chi bộ Văn phòng 2
	Chức quyền:	Thành viên Ban kiểm soát - Phó Phòng Tổ chức Hành chính
	Chức vụ Công Đoàn:	Phó Chủ tịch Công đoàn
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế xây dựng

3	Họ và tên:	LÊ CAO KHÁNH
	Ngày tháng năm sinh:	28/7/1980
	CMND số:	013233188; cấp ngày 22/8/2009; Nơi cấp: Hà Nội
	Quê quán:	Hưng Yên
	Địa chỉ thường trú:	P1207, Chung cư nhà F, Ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
	Chức vụ Đảng:	
	Chức quyền :	Chuyên viên ban Đầu tư 2 – Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
	Chức vụ khác:	Thành viên Ban kiểm soát – Tổng Công ty xây dựng Công trình giao thông 8 - CTCP
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, thư ký HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Hải Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Số: 285 / CV-HĐQT

*V/v Đề cử thành viên Hội đồng Quản trị,
Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì
đường thủy nội địa số 4

Để phục vụ công tác quản trị Công ty do thay đổi chủ sở hữu Công ty, việc bầu lại các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 là yêu cầu cần thiết. Đề nghị các cổ đông, (nhóm cổ đông) có tên trong danh sách chốt ngày 15/03/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập (đã đăng trên trang web Công ty: www.inwama4.vn), giới thiệu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Việc giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, đề nghị cổ đông (nhóm cổ đông) căn cứ Điều 26 và Điều 38 của Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

Để đảm bảo công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, Ban tổ chức đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận giới thiệu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 trước 17h ngày 11 tháng 4 năm 2022 bằng cách: FAX giấy xác nhận đăng ký tham gia theo mẫu vào số : 02223.823.366 hoặc email: duongthuy4@inwama4.vn hoặc gửi trực tiếp theo đường bưu điện đến : Văn phòng Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4. Địa chỉ: 118 Đường Huyền Quang, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- website Công ty;
- SCIC (Báo cáo);
- Lưu TCHC, Thư ký HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Hải Thanh

TỜ TRÌNH

**Về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Nhiệm kỳ 2022 – 2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4,

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT số: 181/NQ-HĐQT ngày 21/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

Hội đồng quản trị đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 :

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 thành viên

Tóm tắt về nhân sự Hội đồng quản trị :

1	Họ và tên:	DƯƠNG HẢI THANH
	Ngày tháng năm sinh:	04/04/1968
	Căn cước công dân số:	036068004544- Cấp ngày 25/6/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
	Quê quán:	Xã Nghĩa Thịnh – Huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
	Địa chỉ thường trú:	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình - Hà Nội
	Chức vụ Đảng:	Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần QLBT đường thủy nội địa số 4
	Chính quyền:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy, Cử nhân kinh tế

2	Họ và tên:	PHẠM HỒNG MINH
	Ngày tháng năm sinh:	06/08/1982
	CMND số:	125043047 - Cấp ngày 04/06/2012 tại Công an tỉnh Bắc Ninh.
	Quê quán:	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Phó Bí thư Đảng bộ - Ủy viên Ban thường vụ
	Chính quyền:	Thành viên HĐQT - Giám đốc
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

3	Họ và tên:	NGUYỄN PHI TRƯỜNG
	Ngày tháng năm sinh:	06/6/1966
	CCCD số:	027066002734 - Cấp ngày 29/04/2021 tại CCSQLHC về TTXH
	Quê quán:	Khu Yên Mẫn - Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu Yên Mẫn - Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

4	Họ và tên:	TRẦN VĂN ƠN
	Ngày tháng năm sinh:	09/01/1970
	CCCD số:	036070008592 ngày cấp: 13/04/2021; Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Xã Nghĩa An – Huyện Nam Trực – Nam Định
	Địa chỉ thường trú:	Khu 2- Đại Phúc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Phó Giám đốc
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

5	Họ và tên:	TRỊNH ĐÌNH KIÊM
	Ngày tháng năm sinh:	12/09/1969
	CCCD số:	027069002650; Ngày cấp: 25/04/2021; Nơi cấp CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Song Giang – Gia Bình – Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu 5 – Đại Phúc – Thành phố Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên
	Chức quyền:	Phó Giám đốc
	Chức vụ Công Đoàn:	Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

6	Họ và tên:	VŨ XUÂN TRƯỜNG
	Ngày tháng năm sinh:	30/10/1978
	CCCD số:	027078010337
	Quê quán:	Đông Cứu – Gia Bình – Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Phố Đào Tấn – Bồ Sơn, Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Phó Bí thư chi bộ VP2 - Đảng ủy viên
	Chức quyền:	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

7	Họ và tên:	NGUYỄN VĂN TẶNG
	Ngày tháng năm sinh:	03/05/1970
	CMND số:	125686319 cấp ngày 03/5/2002 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp.
	Quê quán:	Xã Chi Lăng – Huyện Quế Võ – Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu tập thể đường sông – Phúc Sơn – Vũ Ninh – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 1
	Chức quyền:	Thành viên HĐQT - Trưởng Phòng Kinh doanh – Dự án 1
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

Tóm tắt về nhân sự Ban kiểm soát :

1	Họ và tên:	PHẠM VĂN HANH
	Ngày tháng năm sinh:	20/11/1971
	CCCD số:	024071002963; Cấp ngày 10/05/2021, Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Ninh Giang – Hải Dương
	Địa chỉ thường trú:	Khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Ủy viên Ban thường vụ - Đảng ủy viên
	Chức vụ Chính quyền:	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
	Chức vụ Công Đoàn:	Chủ tịch Công đoàn
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

2	Họ và tên:	VŨ NHƯ LẬP
	Ngày tháng năm sinh:	07/09/1965
	CCCD số:	037065006502 cấp ngày 25/06/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Khánh Thủy – Yên Khánh – Ninh Bình
	Địa chỉ thường trú:	Khu phố Vũ – Đại Phúc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng viên
	Chức vụ Chính quyền:	Trưởng phòng kinh doanh – Dự án 2
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

3	Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HẰNG
	Ngày tháng năm sinh:	26/12/1981
	CCCD số:	027181001300 cấp ngày 15/04/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Bằng An, Quế Võ, Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	SN 66 đường Âu Cơ, Y Na, Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.
	Chức vụ Đảng:	Đảng viên
	Chính quyền:	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thương mại xăng dầu
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, thư ký HĐQT;.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Hải Thanh

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 năm 2021, Ban Giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

**PHẦN A
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

1. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1.1. Thuận lợi và khó khăn:

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh COVID19, môi trường kinh doanh cạnh tranh, thị trường lao động chuyên môn hóa sâu và đơn giá tăng cao, công tác đầu thầu tìm kiếm việc làm khó khăn, bên cạnh đó năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp là rào cản lớn cho sự phát triển của Công ty.

1.1.1. Thuận lợi:

- Cơ chế chính sách:

+ Vĩ mô: Chính phủ tạo điều kiện cho doanh nghiệp hội nhập và khởi nghiệp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP như: cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng, tiếp cận nguồn vốn và cơ hội kinh doanh.

+ Tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện chương trình năm khởi nghiệp Quốc gia.

- Thương hiệu Công ty: Sau hơn 50 năm hoạt động trong lĩnh vực đường thủy, Công ty đã tạo dựng được thương hiệu và chỗ đứng trên thị trường, niềm tin với đối tác.

- Tinh thần khởi nghiệp, chuyển mình mạnh mẽ của lãnh đạo Công ty, người lao động.

- Toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty có ý thức tổ chức kỷ luật, tính tự giác cao, có truyền thống đoàn kết, tận tụy trong công việc, quyết tâm khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.1.2. Khó khăn:

- Chuyển đổi từ mô hình quản lý Nhà nước, sự nghiệp hành chính sang mô hình Công ty cổ phần, bộ máy con người chưa thích hợp với hoạt động cường độ cao theo cơ chế thị trường của doanh nghiệp.

- Con người:
 - + Người lao động ngoài chuyên môn về giao thông đường thủy không có thêm kỹ năng nào khác, cần phải tiếp tục đào tạo và đào tạo lại.
 - + Tiền lương trả cho người lao động còn thấp so với thị trường lao động, khó tuyển dụng lao động có trình độ tay nghề.
- Vốn: Tiếp cận nguồn vốn khó khăn do tài sản còn khiêm tốn.
- Thiết bị: Chủ yếu là dây truyền phục vụ duy tu, đảm bảo giao thông đường thủy có đặc tính chuyên môn sâu không phù hợp các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác.

1.1.3. Các giải pháp:

- Mô hình: Hoàn thiện mô hình Công ty cổ phần để hoạt động hiệu quả.
- Con người: Đào tạo và đào tạo lại;
 - + Người lao động đào tạo thêm những ngành nghề mới đáp ứng nhu cầu thị trường;
 - + Cần đào tạo những ngành nghề cần lao động chuyên môn cao nhằm tạo ra giá trị thặng dư nhiều hơn;
- Vốn: Huy động nguồn vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên, tiếp cận các nguồn vốn tín dụng qua nhiều hình thức khác nhau.
- Thiết bị: Cần nâng cấp, đóng mới phương tiện, bổ sung các trang thiết bị phù hợp với quá trình sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2021:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Tỷ lệ đạt
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	11.600.000.000	11.600.000.000	
2	Tổng doanh thu	118.044.000.000	117.589.708.287	99,6%
a	Doanh thu khối Quản lý bảo trì	19.000.000.000	18.098.835.362	95%
b	Doanh thu khối điều tiết, va trôi	27.044.000.000	24.219.586.486	90%
c	Doanh thu xăng dầu, thương mại	62.000.000.000	59.993.942.424	97%
d	Doanh thu khối xây dựng và lĩnh vực khác	10.000.000.000	15.277.344.015	153%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.450.000.000	2.161.462.879	88%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.800.000.000	1.805.859.626	100%
a	Chia cổ tức (Dự kiến 9% - tương ứng 900 đồng/cổ phần)	1.044.000.000	1.044.000.000	100%
b	Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000	100.000.000	100%
b	Quỹ khen thưởng	500.000.000	500.000.000	100%
c	Quỹ phúc lợi	156.000.000	161.859.626	104%
5	Tổng số lao động	215	215	100%
6	Thu nhập BQ người lao động (người/tháng)	9.600.000	9.600.000	100%

+ Vốn cho SXKD và đầu tư đến cuối kỳ 31/12/2021:(ĐVT: VND)	
+ Vốn chủ sở hữu	14.100.859.626 đồng
Vốn điều lệ:	11.600.000.000 đồng
Vốn khác chủ sở hữu	117.000.000 đồng
Quỹ đầu tư phát triển	678.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.705.859.626 đồng
+ Nợ phải trả năm 2021	50.539.584.111 đồng
Trong đó : Nợ ngắn hạn	50.394.453.917 đồng
Nợ dài hạn	145.130.194 đồng
<i>(Nguồn: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán)</i>	

2. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021:

1.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021:

2.1.1. Khối kinh doanh duy tu bảo trì:

- * Số Km duy tu bảo trì: 352 km.
 - Tuyến có đốt đèn: 225 km.
 - Tuyến không đốt đèn: 127 km.
- * Số lượng báo hiệu: 970 báo hiệu:
 - Trên bờ: 686 báo hiệu;
 - Trên cầu: 162 báo hiệu;
 - Thước nước: 34 báo hiệu;
 - Dưới nước: 88 báo hiệu;
 - Báo hiệu điện: 515 báo hiệu (đèn bờ 445, đèn phao 70)
 - Hệ thống báo hiệu phát huy tốt tác dụng trong việc hướng dẫn phương tiện đi lại trên tuyến được thuận tiện an toàn thông suốt;
 - Tỷ lệ ánh sáng báo hiệu được duy trì trên 95%, chất lượng, màu sắc của báo hiệu được đảm bảo rõ ràng, được triển khai đúng theo đúng phương án kỹ thuật được duyệt, phù hợp với tình hình diễn biến của luồng, tuyến kịp thời phục vụ vận tải.

Tổng doanh thu trong năm của khối kinh doanh duy tu bảo trì là: 18.098.835.362 đồng đạt 95% so với kế hoạch năm 2021.

2.1.2. Khối kinh doanh Va trôi, điều tiết đảm bảo giao thông:

Ngoài công việc duy tu bảo trì báo hiệu trên tuyến, Công ty còn thực hiện 4 công trình va trôi + điều tiết giao thông: đảm bảo an toàn cho người, công trình giao thông, phương tiện thiết bị giao thông đường thủy nội địa tại khu vực thi công va trôi, điều tiết. Trong năm 2021 tổng doanh thu trong năm của khối kinh doanh điều tiết đảm bảo giao thông là: 24.219.586.486 đồng đạt 90 % so với kế hoạch năm 2021.

2.1.3. Khối sản xuất, kinh doanh thương mại:

Khối kinh doanh thương mại xăng dầu: Kinh doanh thương mại xăng dầu trên sông. Hiện Công ty đang có 03 cửa hàng bán lẻ xăng dầu cụ thể như sau:

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 1 tại Km 94 - sông Thái Bình, thôn Cáp Thủy, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đã đi vào hoạt động ổn định, có lượng khách hàng ổn định;

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 2 tại Km 05 sông Đuống, thôn Phú Vân, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã hoạt động ổn định nhưng lượng khách hàng còn phụ thuộc vào tình hình khai thác khoáng sản tại các khu vực lân cận;

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 3 tại Km 32 sông Đào, thôn Phạm Xã, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đang hoạt động và phát triển tốt.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương mại Xăng dầu là: đồng (đạt % so với kế hoạch năm 2021) do những nguyên nhân sau:

Do ảnh hưởng của dịch COVID19 trên toàn cầu chiết khấu xăng dầu (thù lao) giảm mạnh, theo thống kê năm 2020 chiết khấu bình quân đạt 934 đồng/lít, năm 2021 chiết khấu bình quân đạt 927 đồng/lít Doanh thu năm 2021: 59.993.942.424 đồng đạt 97 % so với kế hoạch năm 2021.

2.1.4. Khối xây dựng và doanh thu khác:

Khối xây dựng: Xây dựng các công trình công ích; xây dựng các công trình đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

Trong năm 2021, Công ty 4 đã hoàn thành các công trình sau: Công trình cải tạo vỉa hè, lắp đặt thiết bị thể thao, và một số công trình khác... tổng doanh thu trong năm là: 15.277.344.015 đồng đạt 153% so với kế hoạch năm 2021.

Doanh thu của Công ty đạt 99,6% so với kế hoạch năm 2021, được sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã đề ra những giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí đặc biệt chi phí quản lý và chi phí tài chính, lợi nhuận đạt 100% so với kế hoạch đề ra;

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là 9.600.000 đạt 100% so với kế hoạch. Công ty áp dụng Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương; quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở Doanh nghiệp; Văn bản số 1561/ĐTKDV-ĐT2 ngày 29/7/2021 của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch tiền lương 2021.

Lợi nhuận sau thuế đạt: 1.805.859.626 đồng đạt 100% so với kế hoạch năm 2021. Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chi trả cổ tức cho cổ đông mức 900 đồng/01 cổ phần, với giá trị 1.044.000.000 đồng; Số lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000 đồng
+ Quỹ khen thưởng:	500.000.000 đồng
+ Quỹ phúc lợi:	161.859.626 đồng

- 2.2. Thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn, thanh lý tài sản năm 2021:**
- Trong năm 2021 Công ty mua mới 02 xuồng cao tốc 40 CV với giá trị: 291.069.169 đồng.
 - Thanh lý xe ô tô 99A 0656 và Tàu 4CT14 với giá trị: 109.454.551 đồng.

PHẦN B
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Nhận định thị trường, định hướng mục tiêu:

- Nguồn thu truyền thống: Các công trình vốn sự nghiệp kinh tế của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đóng vai trò xương sống quan trọng trong kế hoạch doanh thu của Công ty;
- Tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và các tỉnh thành khác đang trong quá trình phát triển và đổi mới, hệ thống hạ tầng giao thông, các công trình xây dựng cơ bản đang cần đầu tư và xây dựng nhiều, vì vậy đây là cơ hội tìm kiếm các công trình, góp phần nâng cao năng lực cho Công ty và tạo công ăn việc cho người lao động;
- Tìm thêm các khách hàng tiềm năng;

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

ĐVT: VND

1. Tổng Doanh thu (ước đạt)	105.906.172.000
<i>Trong đó:</i>	
+ Doanh thu từ khối quản lý bảo trì đường thủy	14.322.936.000
+ Doanh thu từ khối điều tiết ĐBATGT+ Va trôi	29.765.054.000
+ Doanh thu từ khối thương mại xăng dầu	52.727.273.000
+ Doanh thu từ khối xây dựng, lĩnh vực khác	9.090.909.000
2. Lợi nhuận trước thuế (ước đạt)	3.500.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế (ước đạt)	2.800.000.000
+ Cổ tức : Dự kiến chia cổ tức năm 2022 tỷ lệ 20%/cổ phần trong đó:	2.320.000.000
Trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cổ phần)	1.160.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% (100:10 cổ phần hiện hữu được nhận 10 cổ phần)	1.160.000.000
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt	
+ Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	380.000.000
4. Lao động bình quân (người)	201
5. Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	8.400.000

3. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

3.1. Đầu tư máy móc, trang thiết bị, thanh lý tài sản:

- Mua mới 04 xuồng cao tốc 40 CV giá trị dự kiến : 720.000.000 đồng.
- 01 tàu 33CV giá trị dự kiến: 500.000.000 đồng.

- Sửa chữa 02 tàu 33CV (4CT19, 4CT21) với giá trị dự kiến: 500.000.000 đồng.

Chi phí thực tế sẽ căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm dự kiến triển khai mua, sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định;

3.2. Kế hoạch về công tác cán bộ, tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực:

+ Mở các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên, công nhân đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh;

+ Tuyển dụng:

+ Mở lớp sơ cấp quản lý đường thủy; Đào tạo bổ sung Máy trưởng M2: 4 người; Máy trưởng M3: 11 người; Thuyền trưởng T2: 2 người; Thuyền trưởng T3: 10 người; Thủy thủ: 7 người; lái xuồng cao tốc: 10 người; 124.700.000 đồng.

3.3. Kế hoạch huy động vốn:

- Vay vốn theo chương trình và gói tín dụng ưu đãi của các tổ chức tín dụng phù hợp với nhu cầu, thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng tài chính của Công ty.

Trên đây toàn toàn bộ báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022. Thay mặt Ban Giám đốc xin kính chúc quý vị đại biểu, các Cổ đông Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty Ban GD;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT,

GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Minh